

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)...	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)..	Nhận biết: - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. (câu 1) - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. (câu 2) - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy) trong văn bản. (câu 3) Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện (câu 5) - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. (câu 4) - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. (câu 6) - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản. (câu 7), (câu 8) - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. (câu 9), (câu 10) - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.	3 TN	5TN	2TL	
2	Viết	Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.				1TL*

Tổng		3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %		20	40	30	10
Tỉ lệ chung		60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn tích:

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp nhân dân diệt trừ Ngư tinh, Hồ tinh, Mộc tinh là những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần, thần mới hiện lên.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu thương, rồi trở thành vợ chồng, cùng nhau chung sống trên cạn ở điện Long Trang.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang đến kì sinh nở. Chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

[...] Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở.

– Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?

Lạc Long Quân nói:

– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là giòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

(Con Rồng cháu Tiên

Theo Nguyễn Đồng Chi

Nguồn: Văn 6, tập 1, trang 6, NXB Giáo dục – 1989)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (NHẬN BIẾT) Truyện **Con Rồng cháu Tiên** thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại C. Truyền thuyết D. Thần thoại.

Câu 2. (NHẬN BIẾT) Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu văn sau:

Truyện **Con Rồng cháu Tiên** được kể theo ngôi kể _____

Câu 3. (NHẬN BIẾT) Câu “**Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.**”
Hãy tìm từ láy, từ ghép rồi sắp xếp các từ ấy vào ô tương ứng:

TỪ LÁY	TỪ GHÉP
.....	
.....	
.....	

Câu 4. (THÔNG HIỂU) Việc Lạc Long Quân và Âu Cơ kết hôn có ý nghĩa gì?

- A. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là thần tiên đều có thể sánh duyên cùng nhau.
B. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là có điều kì diệu xảy ra.
C. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là những vẻ đẹp của thần tiên được hòa hợp.
D. Họ kết hôn cùng nhau nghĩa là họ yêu nhau thực sự.

Câu 5. (THÔNG HIỂU) Cho các sự việc sau:

- 1- Nàng Âu Cơ sinh nở kì lạ : Một bọc trứng nở ra 100 người con
- 2- Giới thiệu Lạc Long Quân và Âu Cơ
- 3- Âu Cơ và Lạc Long Quân chia con: 50 người con theo cha xuống biển , 50 người con theo mẹ lên núi
- 4- Lạc Long Quân vì quen sống dưới nước bỏ Âu Cơ cùng 100 người con ở lại .

Trình tự đúng của các sự việc là:

- A. (1) - (2) - (3) - (4).
B. (1) - (3) - (2) - (4).
C. (3) - (1) - (2) - (4).
D. (2) - (1) - (4) - (3)

Câu 6. (THÔNG HIỂU) Qua câu “Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm.” Âu Cơ là người con gái như thế nào?

- A. Thùy mị, nết na.
B. Tính nết hiền dịu.

C. Xinh đẹp tuyệt trần.

D. Người đẹp như hoa.

Câu 7. (THÔNG HIỂU) Câu 9. Truyện **Con Rồng cháu Tiên** ra đời nhằm mục đích gì?

A. Kể về những câu chuyện thần kì, có thật và được truyền từ đời này qua đời khác.

B. Giải thích nguồn gốc cộng đồng người Việt Nam, nguồn gốc các dân tộc trên lãnh thổ nước ta.

C. Dựng lại bức tranh lịch sử nước ta trong buổi đầu dựng nước.

D. Nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Câu 8. (THÔNG HIỂU) Truyện **Con Rồng cháu Tiên** nhắc đến truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Yêu nước.

B. Kiên cường.

C. Đoàn kết.

D. Cần cù sáng tạo.

Câu 9. (VẬN DỤNG) Nêu một câu ca dao (tục ngữ) về ý nguyện mà cha ông ta muốn nhắn nhủ qua truyện Con Rồng cháu Tiên.

Câu 10. (VẬN DỤNG) Em có cảm xúc như thế nào khi biết về nguồn gốc dân tộc Việt?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Bằng lời văn của mình, hãy kể lại một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em đã được học.(TỔNG HỢP)

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	Ngôi kể thứ ba	0,5
	3	- Từ láy: trồng trọt - Từ ghép: chăn nuôi, ăn ở Đúng mỗi từ đạt 0,25 điểm. (tối đa 0,5đ)	0,5
	4	C	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	C	0,5
	9	Gợi ý: Bầu ơi thương lấy bí cùng	1.0

		Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.	
	10	– HS trình bày cảm xúc miễn sao hợp lí. - Gợi ý: niềm tự hào về dòng dõi thần tiên cao quý,...	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một câu chuyện cổ tích hoặc truyền thuyết.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại câu chuyện</i> HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Dùng ngôi thứ ba để kể. - Giới thiệu tên truyện và nêu lý do muốn kể truyện - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến lúc kết thúc theo trình tự thời gian. - Sự tiếp nối của các sự việc được trình bày mạch lạc và hợp lí. - Thể hiện được các yếu tố kì ảo trong truyện. - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

----- **HẾT** -----